

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
THAN-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

Số: 468/BC-CLM

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

PHẦN I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2024

I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % TH/KH
A	Chỉ tiêu về sản lượng				
	- Than xuất khẩu uỷ thác	tấn	200.000	91.216	46%
	- Than nhập khẩu	tấn	6.400.000	4.478.053	70%
	- Than pha trộn	tấn	2.430.000	2.099.069	86%
	- Than tự doanh	tấn	380.000	471.647	124%
	- Than giao nhận	tấn	4.600.000	4.832.394	105%
B	Tổng kim ngạch XNK	USD	748.920.000	556.402.867	74%
	- Xuất khẩu than	USD	40.000.000	22.582.392	56%
	- Xuất khẩu khác	USD	0	6.050.889	
	- Nhập khẩu than	USD	704.000.000	522.566.911	74%
	- Nhập khẩu VTTB	USD	4.920.000	5.202.675	106%
C	Chỉ tiêu về giá trị				
1.	Tổng doanh thu	Tr.đồng	20.318.500	17.623.880	87%
2.	Giá trị sản xuất tính lương	Tr.đồng	291.420	322.331	111%
3.	Lợi nhuận	Tr.đồng	80.180	192.253	240%
4.	Thu nhập tiền lương b/q	Tr.đồng	25.007	28.009	112%
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	Theo quy định	1.661.524	

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

Khó khăn:

- Chiến sự giữa Nga và Ukraina đã hơn 3 năm, bất ổn chính trị, kinh tế và lạm phát trên diện rộng.
- Những biến động trong giá nhiên liệu, vật liệu, cước vận tải.
- Giá than xuất khẩu của Việt Nam vẫn cao hơn so với giá than thế giới, nhu cầu than cung cấp cho các nhà máy thép giảm.
- Tỷ giá đồng đô la Mỹ biến động khó lường.
- Mặt hàng vật tư nhập khẩu truyền thống bị cạnh tranh gay gắt.
- Việc áp dụng khoa học công nghệ, xu hướng sử dụng AI đã làm thay đổi hiệu suất lao động của nhiều ngành nghề.

Bên cạnh những khó khăn nêu trên, Công ty cũng có được những thuận lợi sau:

- Sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
- Sự ủng hộ của các đối tác, các tổ chức tín dụng.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn, áp dụng những cải tiến mới để nâng cao hiệu quả trong công việc.

2. Đánh giá các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty

2.1 Than xuất khẩu uỷ thác: Sản lượng than xuất khẩu uỷ thác năm 2024 đạt trên 91 nghìn tấn các loại, kim ngạch xuất khẩu than đạt 22,58 triệu đô la Mỹ, hoàn thành 46% kế hoạch sản lượng năm. Nguyên nhân chỉ tiêu than xuất khẩu uỷ thác không hoàn thành kế hoạch là do giá than xuất khẩu của Việt Nam cao hơn giá than Thế giới, mặc dù TKV đã có điều chỉnh giá than nhưng vẫn chưa hấp dẫn được các khách hàng mua than. Một số khách hàng truyền thống của COALIMEX đã chuyển sang sử dụng than từ các nhà cung cấp khác. Để có thể tăng sản lượng than xuất khẩu, COALIMEX đã tìm kiếm khách hàng ở các thị trường mới. Tháng 6/2024, Công ty xuất khẩu được hơn 42 nghìn tấn sang thị trường Bỉ, mang lại hiệu quả kinh tế cao và giúp giảm tồn kho than chất lượng cao của TKV.

2.2 Than nhập khẩu: Thực hiện chủ trương của Tập đoàn về việc đảm bảo đủ than nhập khẩu để pha trộn cấp cho các Nhà máy nhiệt điện, ngay từ cuối năm năm 2023, Công ty đã xây dựng kế hoạch và phương án sản lượng nhập khẩu than nhập được giao. Tuy nhiên do ảnh hưởng bất thường của thời tiết, các nhà máy nhiệt điện giảm sản lượng tiêu thụ than nên sản lượng than nhập khẩu năm 2024 chỉ đạt 4,48 triệu tấn, tương đương 522,57 triệu đô la Mỹ, hoàn thành 70% kế hoạch sản lượng than nhập khẩu năm 2024 và bằng 100% so với năm 2023. Tháng 11, Công ty đã đấu thầu thành công nhập khẩu 100 nghìn tấn than Lào và đến 31/12/2024 đã thực hiện được 23,2 nghìn tấn than Lào nhập khẩu.

2.3 Than pha trộn: Căn cứ mục tiêu chính trị của Chính phủ giao cho TKV, phát huy tốt vai trò chủ lực trong đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, đồng thời thực hiện chủ trương của Tập đoàn đẩy mạnh sản xuất, tăng sản lượng đáp ứng than cho nhiệt điện, nhưng do sản lượng thủy điện được phát tối đa công suất nên nhu cầu sử dụng than của các Nhà máy nhiệt điện giảm. Sản lượng than pha trộn giao nhiệt điện năm 2024 chỉ đạt 2,099 triệu tấn, tương đương với 86% kế hoạch năm. Công ty luôn bám sát theo tỷ lệ phương án pha trộn và kế hoạch mà TKV giao, hàng tháng chủ động nguồn than vào pha trộn, chất lượng than pha trộn đạt tiêu chuẩn mà TKV đề ra.

2.4 Than nội địa tự doanh: Nhờ bám sát nhu cầu của khách hàng, nắm bắt thông tin kịp thời nên năm 2024 Công ty vẫn cung cấp được cho Formosa được 126,16 nghìn tấn than cám 3b.2. Sản lượng than nội địa tự doanh năm 2024 đạt 345,49 nghìn tấn, nâng tổng số than nội địa tự doanh của Công ty năm 2024 lên 471,65 nghìn tấn đạt 124% kế hoạch sản lượng năm và bằng 126% so với năm 2023.

2.5 Công tác giao nhận than: Công ty thực hiện tốt công tác giao nhận than cho Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và Vĩnh Tân 2, đảm bảo an toàn về số lượng và chất lượng than giao nhận giữa cảng xếp và cảng dỡ. Sản lượng than giao nhận năm 2024 đạt 4,83 triệu tấn, hoàn thành 105% kế hoạch năm và bằng 106% so với năm 2023.

2.6 Kinh doanh vật tư thiết bị: Lĩnh vực kinh doanh, nhập khẩu vật tư thiết bị tiếp tục gặp nhiều khó khăn như sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đơn vị thương mại, những rào cản trong chính sách về đấu thầu, năng lực đấu thầu ngày càng thắt chặt, tình hình kinh tế trong nước khó khăn khiến các đơn vị sản xuất giảm sản lượng, tiết kiệm chi phí dẫn đến giảm mua sắm vật tư thiết bị... Kim ngạch nhập khẩu VTTB năm 2024 của Công ty đạt gần 5,20 triệu đô la Mỹ đạt 106% kế hoạch năm.

2.7 Xuất khẩu lao động: Năm 2024, tỷ giá đồng yên Nhật vẫn ở mức thấp khiến lương của thực tập sinh (TTS) tại Nhật Bản bị giảm giá trị đến 1/3, gây ảnh hưởng đến tâm lý của TTS đang làm việc tại Nhật Bản cũng như những người lao động ở Việt Nam đang có nguyện vọng đi tu nghiệp tại Nhật, khiến cho công tác tuyển dụng người lao động cũng gặp nhiều khó khăn. Số lượng thực tập sinh (TTS) đi làm việc tại Nhật Bản năm 2024 chỉ đạt 35 lao động tuy nhiên giá trị sản xuất của lĩnh vực này vẫn hoàn thành mục tiêu đề ra.

2.8 Kinh doanh cho thuê văn phòng: Năm 2024, Công ty thực hiện tốt công tác kinh doanh cho thuê văn phòng. Tính đến 31/12/2024, số lượng khách thuê tại Toà nhà 33 Tràng Thi – Hà Nội là 21 đơn vị, diện tích cho thuê là 4.389,5 m² đạt tỷ lệ lấp đầy 87%. Tại Toà nhà 29-31 Đinh Bộ Lĩnh – Hồ Chí Minh số lượng khách thuê là 24 khách, diện tích cho thuê đạt 1.417,67 m² tương đương tỷ lệ lấp đầy 82,51%. Công tác bảo dưỡng duy tu tòa nhà và chăm sóc khách hàng thực hiện đúng định kỳ nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, giữ vững và tăng số lượng khách hàng thuê.

3. Đánh giá về công tác quản lý

3.1 Công tác sửa chữa tài sản và đầu tư thiết bị

Công ty đã triển khai thực hiện Dự án đầu tư thiết bị PVSX kinh doanh năm 2024 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomun (3 xe phun sương dập bụi và 1 xường cao tốc), giá trị thực hiện đầu tư đến 31/12/2024 là: 3.133 triệu đồng/3.211 triệu = 97,57% Kế hoạch đầu tư năm 2024 (Điều chỉnh).

3.2 Công tác kế toán tài chính

Tham mưu quản lý vốn, tài sản đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; Chủ động cân đối tài chính, thu xếp nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phục vụ cho các hoạt động SXKD của Công ty được kịp thời và đầy đủ.

Hoàn thành tốt công tác phục vụ thanh kiểm tra của các đoàn kiểm tra Ban kiểm soát TKV, đoàn làm việc của TKV theo công điện 69/CĐ-TKV ngày 18/10/2023, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và giải trình khi cần thiết.

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước: Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tính đúng, tính đủ và nộp ngân sách nhà nước đúng hạn. Năm 2024 Công ty đã nộp 1.661 tỷ đồng thuế các loại.

Hoàn thiện báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2024.

Kết quả công tác quản lý tài chính được thể hiện thông qua một số chỉ tiêu tài chính đến thời điểm 31/12/2024 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm trước	KH 2024	TH 2024
1.	Hệ số thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán hiện thời	1,32 lần	1,16 lần	2,16 lần
1.2	Hệ số thanh toán tổng quát	1,37 lần		2,27 lần
1.3	Hệ số thanh toán nhanh	0,81 lần		1,01 lần
2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,73 lần	5,37 lần	0,79 lần
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản			
3.1	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	96,56%		94,02%
3.2	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	3,44%		5,98%
4	Hệ số về khả năng sinh lời			
4.1	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	7,46%		11,04%
4.2	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	28,28%		19,85%

3.3 Công tác tổ chức, lao động và tiền lương

3.3.1 Công tác sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức các đơn vị trong Công ty

Đảng uỷ, HĐQT đã thống nhất, lãnh chỉ đạo, phối hợp với Công đoàn Công ty thực hiện tốt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị trong Công ty, đảm bảo ổn định tổ chức, việc làm, thu nhập cho người lao động, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực của Công ty đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hiện tại và trong thời gian tới, cụ thể: Giảm đầu mỗi đơn

vị kinh doanh nhập khẩu vật tư thiết bị từ 05 đơn vị còn 03 đơn vị; Thành lập mới phòng Kế hoạch điều hành sản xuất; Thành lập mới 03 trạm biến than của Công ty: Trạm Cần Thơ, Trạm Gia Đức 01 và Trạm Chân Mây.

3.3.2 Công tác cán bộ

Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ trong Công ty tuân thủ đúng quy định của TKV và Quy chế quản lý cán bộ của Công ty. Cán bộ được bổ nhiệm đáp ứng tốt các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị đối với từng chức danh. Năm 2024, Công ty thực hiện bổ nhiệm mới: Kế toán trưởng Công ty, 01 trưởng đơn vị và 01 phó trưởng đơn vị; Bổ nhiệm lại: 02 Phó giám đốc Công ty.

3.3.3 Công tác lao động, tiền lương

Thường xuyên rà soát, sắp xếp lao động phù hợp, đáp ứng yêu cầu SXKD; tổ chức giao khoán và xác nhận thanh toán tiền lương hàng kỳ theo đúng thời gian và quy định; Sử dụng quỹ tiền lương chi trả tiền lương, thù lao của người lao động, người quản lý điều hành doanh nghiệp đảm bảo công bằng, minh bạch, đúng mục đích, đối tượng theo Quy chế quản lý lao động, tiền lương và trả lương trong Công ty, Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Công ty và các quy định của TKV. Áp dụng KPI để đánh giá hiệu quả công việc đối với CBCNV khối quản lý.

Lao động bình quân năm 2024: 150 người. Lao động có mặt thời điểm 31/12/2024: 145 người. Trong đó: Lao động quản lý Công ty: 04 người (Giám đốc, 02 Phó giám đốc và Kế toán trưởng); Lao động chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ: 30 người; Lao động chính: 111 người. Thực hiện chế độ, chính sách, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT, BKS, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, người lao động theo quy định của Pháp luật, quy chế, quy định của TKV. Thực hiện áp dụng Hệ thống thang, bảng lương của TKV theo Quyết định số 1999/QĐ-TKV ngày 28/10/2024 của TKV; chuyển xếp lương và thu nộp các loại hình bảo hiểm bắt buộc cho người quản lý, người lao động trong Công ty từ ngày 01/7/2024.

Các chế độ phúc lợi cho người lao động, chế độ khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát và các hoạt động phong trào văn hoá, thể thao.v.v. của Công ty luôn được lãnh đạo Công ty quan tâm chỉ đạo, Công đoàn phối hợp thực hiện đạt kết quả tốt.

3.4 Công tác hành chính, văn phòng

Công tác văn thư lưu trữ: đảm bảo công văn được chuyển đến các phòng ban và gửi đi các đơn vị kịp thời, chính xác. Áp dụng công nghệ thông tin trong các ứng dụng văn phòng và công tác lưu trữ đã tiết kiệm về thời gian và chi phí.

Công tác công nghệ thông tin: Duy trì hệ thống mạng máy vi tính của công ty hoạt động ổn định. Hướng dẫn và xử lý các sự cố phần mềm, đảm bảo hệ thống máy tính hoạt động ổn định và hiệu quả. Bước đầu áp dụng chữ ký số đối với các cấp lãnh đạo trong Công ty.

Công tác quản trị hành chính tổng hợp: Đảm bảo các điều kiện để tổ chức an toàn, chu đáo các Hội nghị. Quản lý trang bị và vận hành tốt các trang thiết bị, công cụ, dụng cụ làm việc tại trụ sở Văn phòng Công ty. Phục vụ lái xe an toàn. Hệ thống camera giám sát an ninh tại trụ sở Công ty và các kho trạm, nên công tác bảo vệ được thường xuyên kiểm tra, giám sát, đảm bảo an ninh, an toàn.

Thực hiện đầy đủ và trách nhiệm các quy định trong công tác an toàn, vệ sinh lao động; tăng cường kiểm tra chấn chỉnh công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; Công tác huấn luyện AT-VSLĐ, PCCC được triển khai thực hiện theo định kỳ. Tổ chức xây dựng phương án và thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đảm bảo trụ sở làm việc của Cơ quan Công ty, các tòa nhà cho thuê, trụ sở chi nhánh luôn xanh, sạch đẹp và văn minh, hiện đại.

4. Tình hình thực hiện nội quy, quy chế của Công ty

Năm 2024 Công ty đã hoàn thiện, sửa đổi các quy định, quy chế phù hợp với mô hình hoạt động SXKD chung của Công ty và phù hợp với các quy định, quy chế của Tập đoàn. Công ty đã ban hành các quy định, quy chế sau: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty; xây dựng lại Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ; Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty; Quy trình nhập khẩu than của Công ty; Quy trình đấu thầu rộng rãi lựa chọn nhà cung cấp than nhập khẩu theo danh sách ngắn của Công ty; Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các đơn vị thuộc Công ty; Quy định tiêu chuẩn, trình tự thành lập, chấm dứt hoạt động và quản lý kho than; Quy định trang bị vận hành, quản lý thiết bị Camera giám sát của Công ty; Quy chế Quản lý Công ty vật tư; Quy chế Quản lý Đầu tư và xây dựng; Quy định thời gian phân bổ chi phí của Công ty.

Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các quy chế trong Công ty đảm bảo dân chủ và công khai, minh bạch. Các Quy chế, quy định liên quan đến người lao động đều có ý kiến đóng góp của Công đoàn và Người lao động trong Công ty.

5. Thực hiện các chính sách, chế độ liên quan đến Người Lao động và Thỏa ước lao động tập thể

Công ty luôn quan tâm hài hòa giữa trách nhiệm và quyền lợi của người lao động. Thực hiện đầy đủ các nội dung đã ký kết trong Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể; Ổn định tổ chức, sắp xếp lao động, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Thu, nộp giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động.

6. Việc trích lập và sử dụng các quỹ trong Công ty: Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi

Việc trích lập, sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi trong Công ty đảm bảo đúng điều lệ, quy chế, quy định, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số

01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2024. Và Quyết định của HĐQT Công ty số: 95/QĐ-CLM ngày 17/05/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi của Công ty năm 2024.

7. Tình hình thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động

Các phong trào thi đua của Công ty luôn gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh. Duy trì các phong trào thi đua đặc thù của Công ty như thi đua về đích sớm, kinh doanh mặt hàng mới, an toàn... Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực để mỗi cá nhân, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Công tác khen thưởng được thực hiện thường xuyên và kịp thời, chú trọng khen thưởng cho tập thể nhỏ và cá nhân người lao động trực tiếp.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH, BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2025

1. Đánh giá tình hình

- Tình hình bất ổn địa chính trị thế giới vẫn rất phức tạp, chiến sự Nga - Ukraine chưa có dấu hiệu kết thúc, xung đột Israen - Hamas vẫn tiếp diễn, việc mất an toàn hàng hải tại Biển Đỏ... ảnh hưởng trực tiếp đến giá nguyên liệu cơ bản và giá vận tải tàu biển.

- Biến động của thị trường tài chính toàn cầu, lãi suất và tỷ giá ngoại tệ biến động khó lường, khó khăn trong việc huy động vốn vay đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.

- Yêu cầu về chất lượng ngày càng khắt khe của các hộ tiêu thụ than.

- Thị trường mặt hàng vật tư truyền thống và độc quyền của Công ty bị cạnh tranh gay gắt.

- Giá than xuất khẩu Việt Nam còn cao so với các loại than cạnh tranh đặc biệt là than Nga.

- Than Việt Nam chủ yếu sử dụng trong công nghiệp thép. Tuy nhiên kinh tế thế giới tăng trưởng chậm nên nhu cầu than, đặc biệt là than cho thép ở mức thấp.

- Chiến tranh thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc, cụ thể Mỹ áp thuế 35% đối với các sản phẩm thép Trung Quốc dẫn đến Trung Quốc giảm giá để bán vào các thị trường khác ngoài Mỹ làm ảnh hưởng tới nhu cầu sử dụng than của các khách hàng mua than xuất khẩu ở Ấn Độ, Hàn Quốc, Thái Lan là các thị trường xuất khẩu than chính của Công ty.

- Chủng loại than nhập khẩu không phải là loại than phổ biến trên thị trường nên nguồn cung đôi lúc có khó khăn khi có cạnh tranh mua từ các nước khác trên thế giới.

- Giá than mua than nhiều thời điểm chưa theo kịp diễn biến giá than thế giới dẫn đến việc mở thầu phải tổ chức lại nhiều lần.

- Việc mua than Lào bằng đường bộ rất phức tạp và mất nhiều nhân lực để thực hiện với số lượng hạn chế.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Căn cứ định hướng kế hoạch chung toàn tập đoàn năm 2025, Công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD và báo cáo tập đoàn. Ngày 26 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn đã có công văn số 6636/TKV-KH thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2025 của Công ty như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng		
	- Than xuất khẩu uỷ thác	tấn	200.000
	- Than nhập khẩu	tấn	6.700.000
	- Than pha trộn	tấn	2.700.000
	- Than tự doanh	tấn	400.000
	- Than giao nhận	tấn	4.600.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	23.071.600
3	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	384.650
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	73.000
5	Thu nhập tiền lương b/q	ngh.đ/ng/th	23.035

Tuy nhiên, do khó có thể lường hết được những thay đổi lớn về chính sách và dịch bệnh, hay biến động lớn về kinh tế, tài chính nên trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025, ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và báo cáo ĐHĐCĐ vào cuộc họp tới.

3. Phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2025

Với mục tiêu hoàn thành tốt những chỉ tiêu chủ yếu SXKD như trên, Công ty đã đề ra phương hướng, kế hoạch và những giải pháp thực hiện như sau:

3.1 Công tác sản xuất kinh doanh

Công tác xuất khẩu uỷ thác than: Giữ vững thị trường những khách hàng truyền thống như Hàn Quốc, Đài Loan, Indonesia... và mở rộng tìm kiếm thị trường mới với mục tiêu xuất khẩu 200 nghìn tấn than trong năm 2025.

Công tác nhập khẩu than: Với mục tiêu năm 2025 hoàn thành sản lượng 6,7 triệu tấn than nhập khẩu trong đó có 1,3 triệu tấn than nhập khẩu đường bộ từ Lào, ngay từ cuối năm 2024, Công ty đã lên kế hoạch và phương án tập trung tìm kiếm chủng loại than có chất lượng phù hợp với nhu cầu thị trường và yêu cầu của TKV, phối hợp với các ngân hàng trong nước để thực hiện tốt công tác tài chính.

Công tác pha trộn, chế biến than: Tiếp tục nâng cao năng lực pha trộn để giao than vào các nhà máy nhiệt điện. Áp dụng pha trộn theo công nghệ mới để hoàn thành mục tiêu cung cấp 2,7 triệu tấn than pha trộn giao cho các nhà máy nhiệt điện.

Công tác giao nhận than: Trên cơ sở kinh nghiệm, kết quả thực hiện trong công tác giao nhận tại Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 và Vĩnh Tân 2, năm 2025 cũng là năm đầu tiên công ty được TKV phê duyệt công tác giao nhận than cung cấp cho nhà máy nhiệt điện Duyên Hải. Mục tiêu là công ty sẽ hoàn thành tốt công tác giao nhận 4,6 triệu tấn than cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện theo đúng với hợp đồng Công ty đã ký với TKV.

Công tác nhập khẩu kinh doanh VTTB: Trên cơ sở sắp xếp lại đội ngũ cán bộ làm công tác kinh doanh VTTB năm 2024, Ban Giám đốc, các phòng quản lý tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và có các giải pháp để hỗ trợ bổ sung công việc phù hợp cho các đơn vị này, phấn đấu hoàn thành kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

Công tác xuất khẩu lao động: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Nhà nước hiện hành. Tìm kiếm các đối tác mới để mở rộng thị trường lao động. Sử dụng và kinh doanh có hiệu quả một phần cơ sở đào tạo tại Yên Viên. Phối hợp chặt chẽ với đối tác nước ngoài để quản lý người lao động đang làm việc tại nước ngoài.

Công tác kinh doanh văn phòng: Tăng cường quảng bá và tiếp thị tìm kiếm khách thuê mới để nâng cao tỷ lệ diện tích lấp đầy, đưa ra những giải pháp chăm sóc khách hàng để giữ chân khách hàng cũ. Quản lý, vận hành Tòa nhà đảm bảo hoạt động bình thường và hiệu quả, đảm bảo an toàn về an ninh và phòng cháy chữa cháy Tòa nhà. Bên cạnh công tác kinh doanh văn phòng cho thuê, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được phân công, bộ phận kinh doanh văn phòng cần phải đưa ra các kế hoạch, phương án cho việc sử dụng, khai thác có hiệu quả khu đất tại Yên Viên.

Công tác khác: Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thị trường với những lĩnh vực mới.

Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025: Doanh thu đạt 23.071,6 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 73 tỷ đồng, tiền lương bình quân từ 23 triệu đồng trở lên.

3.2 Công tác đầu tư

Căn cứ công văn 6582/TKV-ĐT ngày 25/11/2024 của TKV về việc thông báo kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025, Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025

Tt	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025 (Tr đ)			
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
	TỔNG SỐ					11.842		11.295	547
A	KẾ HOẠCH CHÍNH THỨC					7.334		7.086	247

Tt	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến)	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025 (Tr đ)			
						Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư		
							Xây dựng	Thiết bị	Chi phí khác
	Dự án nhóm C								
1	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2024 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	2024-2025	10.494			7.334		7.086	247
B	KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ DỰ ÁN								
C	KẾ HOẠCH DỰ PHÒNG					4.509		4.209	300
	Dự án nhóm C								
1	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2025 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	2025	7.015			4.509		4.209	300

b) Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư 2025

Tt	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến) – Triệu đồng	Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2025 (Triệu đồng)				
				Tổng số giải ngân	Cơ cấu nguồn vốn			
					Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
	TỔNG SỐ			11.842		11.842		

Tt	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Tổng mức đầu tư (được duyệt/dự kiến) – Triệu đồng	Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư năm 2025 (Triệu đồng)				
				Tổng số giải ngân	Cơ cấu nguồn vốn			
					Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác
A	TRẢ NỢ KHỎI LƯỢNG NĂM TRƯỚC						6	
B	KẾ HOẠCH CHÍNH THỨC			7.334		7.334		
	Dự án nhóm C							
1	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2024 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	2024-2025	10.494	7.334		7.334		
C	KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ DỰ ÁN							
D	DỰ PHÒNG			4.509		4.509		
	Dự án nhóm C							
1	Dự án đầu tư mua sắm thiết bị PVSX kinh doanh năm 2025 - Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	2025	7.015	4.509		4.509		

3.3 Công tác quản lý

Đẩy mạnh quan hệ với các ngân hàng, đáp ứng kịp thời vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý;

Theo dõi chặt chẽ công tác quản lý tài sản, quản lý vốn và phối hợp với các phòng kinh doanh theo dõi công nợ, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài, đảm bảo an toàn vốn.

Thực hiện tốt quy chế khoán và xây dựng các giải pháp điều hành, quản trị doanh nghiệp an toàn - hiệu quả, trong đó tập trung quản trị tốt các định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm chi phí. Quản lý và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để nâng cao lợi nhuận.

Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

Thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước đúng, đủ và đúng thời hạn.

Tăng cường thực hiện tin học hóa – tự động hóa vào công tác sản xuất và quản lý của Công ty.

Quan tâm đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, tiếp tục triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo KPI và trả lương theo vị trí việc làm để tăng cường hiệu quả công việc.

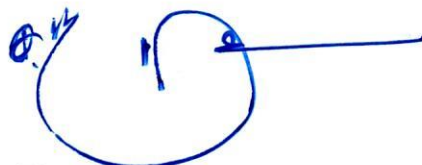
Phối hợp với các cơ quan quản lý lao động để giải quyết các chính sách đối với Người lao động, duy trì thực hiện tốt chế độ phúc lợi và chăm sóc sức khỏe cho Người lao động.

3.4 Công tác chăm lo đời sống người lao động

Thực hiện đúng đủ chế độ, chính sách cho người lao động đã cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể, tạo điều kiện cho người lao động được khám bệnh, điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe, học tập nâng cao trình độ học vấn, trình độ nghiệp vụ phù hợp với công việc và nhu cầu của Công ty.

Tiếp tục tạo điều kiện để các tổ chức Đảng, Công đoàn, Nữ công, Đoàn Thanh niên tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát, hoạt động sinh hoạt tập thể, nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV trong Công ty.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY 



Phạm Minh